TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÙ CANG CHẢI** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 08 /2018/HSST
Ngày 28 -6-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. ông Giàng A Dao

2. ông Đỗ Công Chúng

- Thư ký phiên tòa: ông Lý A Dà- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải tham gia phiên tòa*:** ông Nông Văn Phong- Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị N** sinh ngày 01 tháng 4 năm 1994 tại xã T, huyện T, tỉnh H; cư trú tại: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh H; nghề nghiệp: lao động tư do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân C sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị M sinh năm 1969; chồng đã ly hôn là Đặng Văn H sinh năm 1990, có 01 con sinh năm 2012; tiền án: tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2015/HSST ngày 26-5-2015 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xử phạt 21 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Trộm cắp tài sản", tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20-12-2017, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Đỗ Văn Đ sinh năm 1979; trú tại: thôn C, xã Q, huyện A, thành phố H; vắng mặt.

- *Những người bị hại:*

Bà Trần Thị T sinh năm 1956; trú tại: tổ 7, thị trấn M, huyện M, tỉnh Y, vắng mặt.

Bà Lương Thị T sinh năm 1967; trú tại khu 1A, xã X, huyện L, tỉnh P, vắng mặt.

Chị Trần Thị H sinh năm 1976; trú tại khu 4, xã H, thị xã P, tỉnh P, vắng mặt.

Anh Lê Văn T sinh năm 1970; trú tại khu 3, xã H, thị xã P, tỉnh P, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 05-12-2017, Lê Thị N cùng Đỗ Văn Đ và Phạm Mạnh C lên xe ô tô HUYNDAI SANTAFE, biển kiểm soát 34L-4766 do Đ thuê, C lái xe cùng nhau đi lên huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ. Trên đường đi Đ và N nói chuyện với nhau là tìm quán vào mua thẻ nạp điện thoại, rồi tìm cách đổi tráo thẻ nạp đã qua sử dụng để lấy thẻ nạp còn giá trị sử dụng. Đỗ Văn Đ đã chuẩn bị sẵn các thẻ nạp điện thoại có các mệnh giá khác nhau, dùng lớp băng dính trong suốt dán lên bề mặt lớp sơn phủ mã số của thẻ nạp, rồi bóc lột băng dính cùng lớp sơn phủ lên, Đẹp lấy mã số của thẻ nạp sử dụng xong thì dán lại băng dính cùng lớp sơn phủ lại như ban đầu.

Khi đi đến huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, Đ bảo C dừng xe ở cửa hàng tạp hóa của bà Lương Thị T. Lúc này, Đ đưa cho N 03 thẻ nạp điện thoại đã qua sử dụng của nhà mạng VIETTEL có mệnh giá 200.000 đồng đã được Đ dán băng dính phủ sơn lại. N đút 03 thẻ nạp giả này vào túi quần rồi đi vào quán bà T hỏi mua 500.000đồng thẻ VIETTEL loại 100.000đồng, bà T trả lời chỉ có thẻ VIETTEL loại 500.000đồng và 200.000đồng. Ng quay ra hỏi Đ "có thẻ 200.000 đồng có mua không", Đ đồng ý rồi N bảo bà T bán cho 03 thẻ nạp VIETTEL loại 200.000đồng. Bà T lấy 03 thẻ nạp đưa cho N và N trả cho bà T 600.000đồng, rồi nhét 03 thẻ nạp vào cạp quần phía sau lưng. Lúc này, Đ đi vào hỏi bà T có thẻ nạp MOBIFONE hoặc VIETTEL mệnh giá 500.000đồng không, bà T bảo có thẻ VIETTEL thì Đ bảo lấy 01 thẻ nạp VIETTEL loại 500.000đồng và bảo Nc trả lại số thẻ 200.000đồng vừa mua. N lấy trong túi quần ra 03 chiếc thẻ nạp giả đưa lại cho bà T. Khi nhận lại thẻ, bà T không kiểm tra mà cất ngay vào trong tủ rồi lấy 01 thẻ nạp VIETTEL loại 500.000đồng cùng 100.000đồng tiền thừa trả lại cho N. Sau đó, N và Đ lên xe ô tô tiếp tục đi về phía thị xã Phú Thọ, khi lên xe N đưa 03 thẻ nạp điện thoại vừa chiếm đoạt được cho Đ để Đ nạp vào tài khoản game trên điện thoại. Bà T sau đó đã phát hiện ra những thẻ nạp điện thoại mà Nc trả lại có dán lớp băng dính trên bề mặt lớp sơn phủ mã số thẻ, sau khi mở lớp băng dính thì mã số của cả 03 thẻ nạp này đều không còn giá trị sử dụng. Bà T đã vứt bỏ các thẻ nạp giả nên không thu hồi được.

Khoảng 09 giờ cùng ngày, trên đường đi đến địa phận xã Hà Thạch, thị xã Phú Thọ, Đ bảo C dừng xe ở quán chị Trần Thị H rồi Đ đưa cho N 05 thẻ nạp giả loại VIETTEL mệnh giá 100.000đồng. Ncho thẻ nạp giả vào túi quần rồi đi vào quán chị H hỏi mua thẻ VIETTEL loại 500.000đồng, chị H trả lời chỉ có thẻ VIETTEL loại 100.000đồng. N bảo chi H mua 05 thẻ VIETTEL loại mệnh giá 100.000 đồng, chị H lấy ra 01 bìa 05 thẻ VIETTEL loại 100.000 đồng thì Nbảo chị H xé rời ra từng chiếc, rồi Ncầm 05 thẻ nạp cho vào túi quần. Sau đó N lại hỏi mua thẻ VINA mệnh giá 100.000đồng, thì chị H nói chỉ có thẻ VINA mệnh giá

50.000đồng. N bảo không lấy thẻ VIETTEL nữa mà lấy 05 thẻ VINA loại 50.000đồng. Chị H đưa cho N 05 thẻ VINA loại 50.000 đồng và N đưa lại cho chị H 05 thẻ VIETTEL giả mà Đ đưa trước đó cùng số tiền 300.000 đồng, chị H trả lại cho N 50.000 đồng tiền thừa. N lên xe ô tô bỏ vào cốp xe 05 thẻ nạp VINAPHONE loại mệnh giá 50.000 đồng và 05 thẻ nạp VIETTEL loại mệnh giá 100.000đồng. Sau đó Đ đã sử dụng nạp vào điện thoại chơi game hết. Khoảng 02 giờ sau chị H kiểm tra lại thì phát hiện ra 05 thẻ nạp VIETTEL mà N trả lại không còn giá trị sử dụng. Chị H đã cung cấp cho nhà báo 01 thẻ giả làm tư liệu, làm thất lạc 01 thẻ giả, còn lại 03 thẻ nạp giả đã được Cơ quan điều tra thu giữ.

Khi xe ô tô đi khoảng 01 km, Đ bảo C dừng xe ở quán anh Lê Văn T. N xuống xe đi vào quán hỏi mua thẻ VIETTEL loại mệnh giá 500.000 đồng, nhưng anh T nói chỉ có thẻ VIETTEL loại 100.000đồng. N bảo anh T đưa cho 05 thẻ VIETTEL loại mệnh giá 100.000đồng, cùng lúc đó Đ cũng vào quán bảo mua thẻ VINA vì trên này VIETTEL không có sóng, N liền đưa 05 thẻ VIETTEL vừa mua cho Đ và quay sang hỏi mua kẹo để anh T không để ý. Lợi dụng lúc này, Đ hỏi mua 05 thẻ VINA loại mệnh giá 100.000 đồng và đưa lại cho anh T 05 thẻ VIETTEL loại 100.000 đồng giả mà Đ đã chuẩn bị từ trước. Anh T không kiểm tra các thẻ mà Đ đưa và cất đi, sau đó đưa cho Đ 05 thẻ nạp VINAPHONE loại 100.000đồng. Đ thanh toán cho anh T 500.000 đồng, N thanh toán 5.000 đồng tiền kẹo sau đó cả hai lên xe ô tô đi về Hải Phòng. Anh T sau đó cũng phát hiện ra các thẻ nạp điện thoại không còn giá trị sử dụng nên đã vứt bỏ, không thu hồi được.

Chiều ngày 10-12-2017, Lê Thị N lại cùng Đỗ Văn Đ, Phạm văn C và Bùi Đình Huy lên xe ô tô HUYNDAI SANTAFE, biển kiểm soát 34L-4766 đi lên Đền Bảo Hà, Lao Cai chơi. Trước khi đi Đẹp thay biển kiểm soát xe ô tô bằng biển 34A-01651 mà Đẹp nhặt được không biết của ai. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì dừng xe ở quán bà Trần Thị T ở tổ 7, thị trấn M, huyện M, tỉnh Y. N cầm theo 05 thẻ nạp giả loại VIETTEL mệnh giá 100.000 đồng mà Đ đã chuẩn bị từ trước, rồi vào quán hỏi bà T mua 05 thẻ VIETTEL loại 100.000đồng. Bà T lấy ra 01 bìa 05 thẻ VIETTEL loại 100.000đồng thì N bảo bà T xé rời ra từng chiếc, rồi N cầm 05 thẻ nạp trên tay quay ra hỏi Đ thì Đ bảo không lấy nữa. Trong lúc quay ra thì N cho 05 thẻ cào mà bà T đưa vào trong ví, đồng thời lấy ra 05 thẻ nạp giả đưa lại cho bà T và nói cháu không lấy nữa. Bà T không nói gì và nhận 05 thẻ nạp mà N đưa lại. Sau đó N mua của bà T 01 thẻ VIETTEL mệnh giá 50.000đồng, thanh toán xong thì lên xe ô tô đi tiếp. Bà Tuyến cất 05 thẻ VIETTEL mà N đưa vào trong hòm, đến sáng 11-12-2017 thì Cơ quan điều tra đến xác minh thu giữ 05 thẻ nạp điện thoại giả này.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Phạm Văn C đưa xe ô tô vào mua dầu tại Cửa hàng xăng dầu Quyết Thắng tại tổ 7, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải. Sau khi mua dầu, chưa thanh toán tiền thì C lái xe bỏ chạy đến địa bàn bản Nà Sẳng, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu thì bị Công an huyện Tân Uyên chặn bắt. Thu giữ 01 xe ô tô HUYNDAI SANTAFE, biển kiểm soát 34L-4766; khám xét xe ô tô phát hiện, thu giữ 20 thẻ nạp VIETTEL mệnh giá 100.000 đồng và 07 thẻ nạp VIETTEL mệnh giá 50.000đồng, trong đó có 02 thẻ nạp loại mệnh giá 50.000đồng có dán băng dính trong suốt tại vị trí sơn phủ mã số thẻ; 01

điện thoại OPPO. Thu giữ của Đỗ Văn Đ 4.400.000đồng và 01 đăng ký xe ô tô số 005949 mang tên Công ty TNHH Duy Tân.

Tại Phụ lục số 04/PL-MCC ngày 19-12-2017 của VIETTEL huyện Mù Cang Chải trả lời kết quả xác minh thẻ nạp VIETTEL như sau:

- Đối với 27 thẻ nạp thu giữ trên xe ô tô: có 20 thẻ nạp VIETTEL mệnh giá 100.000 đồng chưa sử dụng; 05 thẻ nạp VIETTEL mệnh giá 50.000đồng chưa sử dụng; 02 thẻ nạp VIETTEL mệnh giá 50.000đồng có dán lớp băng dính trong suốt trên lớp sơn phủ mã số, trong đó thẻ nạp có số seri 08393719748 chưa sử dụng, thẻ nạp có số seri 08393719753, đã sử dụng nạp vào tài khoản game.

- Đối với 05 thẻ nạp VIETTEL mệnh giá 100.000đồng có dán lớp băng dính trong suốt trên lớp sơn phủ mã số, thu giữ của bà Trần Thị T đều đã bị sử dụng.

Tại Biên bản bàn giao dữ liệu của VIETTEL thị xã Phú Thọ thể hiện: 03 thẻ nạp VIETTEL mệnh giá 100.000đồng thu giữ của chị Trần Thị H có 02 thẻ nạp không còn giá trị sử dụng; 01 thẻ nạp có số seri 78209811328 chưa sử dụng.

Trong giai đoạn điều tra, Lê Thị N đã nhắn nhờ Đỗ Văn Đ bồi thường cho những người bị hại, cụ thể: bồi thường cho chị Trần Thị H 500.000đồng; bồi thường cho anh Lê Văn T 500.000đồng; bồi thường cho bà Lương Thị T 600.000đồng; bồi thường cho bà Trần Thị T 500.000đồng.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKS-MCC ngày 30-4-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải truy tố bị cáo Lê Thị Nc về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị N đã thừa nhận đã cùng với Đỗ Văn Đ sử dụng các thẻ nạp điện thoại đã qua sử dụng để lén lút tráo đổi lấy những thẻ nạp điện thoại còn giá trị sử dụng của các quán bán thẻ nạp điện thoại. Bị cáo đã tham gia tráo đổi thẻ điện thoại giả để chiếm đoạt của bà Lương Thị T 03 thẻ VIETTEL loại mệnh giá 200.000đồng; chiếm đoạt của chị Trần Thị H 05 thẻ VIETTEL loại mệnh giá 100.000đồng; chiếm đoạt của anh Lê Văn T 05 thẻ VIETTEL loại mệnh giá 100.000đồng và chiếm đoạt của bà Trần Thị T 05 thẻ VIETTEL loại mệnh giá 100.000đồng.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội tại phiên toà đã giữ nguyên toàn bộ quyết định truy tố, đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Thị N phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm g,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Lê Thị N từ 07 tháng đến 09 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Lê Thị N không có ý kiến tranh luận gì. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị N không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Lê Thị N tại phiên tòa phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như lời khai của Đỗ Văn Đ; Biên bản lấy lời khai, Biên bản nhận dạng của những người bị hại Trần Thị T, Trần Thị H, Lê Văn T, Lương Thị T và được minh chứng bằng số thẻ nạp điện thoại thu giữ trong vụ án. Từ đó đã đủ căn cứ kết luận: Trong tháng 12 năm 2017, bị cáo Lê Thị N đã cùng Đỗ Văn Đ đã chuẩn bị những thẻ nạp giả có các loại mệnh giá khác nhau, rồi đến quán bán thẻ nạp điện thoại, hỏi mua thẻ nạp điện thoại với mệnh giá tương ứng với thẻ nạp giả đã chuẩn bị. Sau khi nhận được thẻ nạp thì lấy lý do không mua nữa hoặc mua thẻ nạp khác, lợi dụng chủ quán không để ý thì tráo đổi bằng thẻ nạp giả đưa lại cho chủ quán, để chiếm đoạt thẻ nạp điện thoại còn giá trị sử dụng. Bằng thủ đoạn trên, trong ngày 05-12-2017, Lê Thị N và Đỗ Văn Đ đã chiếm đoạt của bà Lương Thị T 03 thẻ nạp VIETTEL mệnh giá mỗi thẻ là 200.000đồng; chiếm đoạt của chị Trần Thị H 05 thẻ nạp VIETTEL mệnh giá mỗi thẻ là 100.000đồng; chiếm đoạt của anh Lê Văn T 05 thẻ nạp VIETTEL mệnh giá mỗi thẻ là 100.000đồng; ngày 10-12-2017, Lê Thị N và Đỗ Văn Đ đã chiếm đoạt của bà Trần Thị T 05 thẻ nạp VIETTEL mệnh giá mỗi thẻ là 100.000đồng

Hành vi của bị cáo Lê Thị N dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt các thẻ nạp điện thoại được thực hiện liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian, tổng giá trị thẻ nạp điện thoại mà bị cáo chiếm đoạt được là 2.100.000đồng đã cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện trước 00 giờ ngày 01-01-2018, nên Cáo trạng truy tố và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị xử lý bị cáo theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng.

[3] Bị cáo Lê Thị Ncó 01 tiền án chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo Ngây thiệt hại không lớn; trong qua trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; bị cáo có tác động đối với Đỗ Văn Đ bồi thường cho những người bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Các tình tiết giảm nhẹ nêu trên được áp dụng để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác. Bản thân bị cáo là người đã từng bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản nên được coi là người có nhân thân xấu. Vì vậy, cần thiết phải buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại Trại giam để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện, góp phần răn đe, phòng ngừa chung. Khi quyết định hình

phạt, Tòa án có xem xét bị cáo N là không có công ăn, việc làm ổn định, không có tài sản để thi hành án, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã được bồi thường toàn bộ giá trị các thẻ nạp điện thoại bị chiếm đoạt, hiện không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Tòa án không giải quyết trách nhiệm dân sự trong vụ án.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản bị tạm giữ trong vụ án, xét thấy cần được xử lý như sau:

- Đối với 05 thẻ nạp VIETTEL loại mệnh giá 100.000đồng thu giữ của bà Trần Thị T không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 03 thẻ nạp VIETTEL loại mệnh giá 100.000đồng thu giữ của chị Trần Thị H, trong đó có 02 thẻ nạp có số seri 78217708184 và 78238120391 đã sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; còn 01 thẻ nạp có số seri 78209811328 chưa sử dụng cần trả lại cho chị Trần Thị H.

- Đối với 27 thẻ nạp VIETTEL thu giữ trên xe ô tô là của Đỗ Văn Đ. Trong đó, có 20 thẻ nạp VIETTEL loại mệnh giá 100.000đồng và 05 thẻ nạp VIETTEL loại mệnh giá 50.000đồng chưa qua sử dụng. Đỗ Văn Đ khai mua các thẻ cào này để nạp chơi game không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho Đỗ Văn Đ. Còn 02 thẻ nạp VIETTEL loại mệnh giá 50.000đồng có dán lớp băng dính trong suốt tại phần sơn phủ mã số thẻ là công cụ phạm tội, cần tịch thu sung quỹ nhà nước 01 thẻ nạp VIETTEL chưa sử dụng có số seri 08393719748; tịch thu tiêu hủy 01 thẻ nạp VIETTEL đã sử dụng có số seri 08393719753.

- Đối với chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO thu giữ của Lê Thị N, đã được sử dụng nạp các thẻ cào chiếm đoạt được để chơi game. Vì vậy, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với xe ô tô HUYNDAI SANTAFE, biển kiểm soát 34L-4766 là do Đỗ Văn Đ thuê xe theo tháng của Công ty TNHH Duy Tân do ông Hoàng Anh Dân là chủ sở hữu. Ông Dân không biết việc xe ô tô được sử dụng làm phương tiện trong quá trình thực hiện tội phạm. Do đó, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả ô tô cùng Giấy đăng ký xe ô tô số 005949 cho ông Hoàng Anh D.

- Đối với số tiền 4.400.000 đồng thu giữ của Đỗ Văn Đ, quá trình điều tra không chứng minh được có liên quan đến tội phạm, nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả số tiền cho Đỗ Văn Đ.

[7] Đối với Đỗ Văn Đ là đồng phạm với Lê Thị N thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Do đó, kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mù Cang Chải khởi tố Đỗ Văn Đ về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

[8] Đối với Phạm Văn C và Bùi Đình H có đi cùng xe ô tô với Lê Thị N và Đỗ Văn Đ. Tuy nhiên, C và H không biết và không hưởng lợi từ hành vi phạm tội của Ngọc nên không đặt ra vấn đề xử lý. Đối với hành vi của Phạm Văn C mua dầu xe ô tô nhưng chưa trả tiền đã lái xe bỏ chạy, hành vi này đã bị Công an huyện Mù Cang Chải ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị N phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

1. Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999,

Xử phạt bị cáo Lê Thị N 08 *(tám)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 20-12-2017.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản bị tạm giữ: áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động cảm ứng, mầu trắng-đen- vàng, mặt sau có ký hiệu OPPO, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong và tình trạng hoạt động của máy.

- Tịch thu tiêu huỷ 05 thẻ nạp VIETTEL mệnh giá 100.000 đồng đang được niêm phong bằng 01 phong bì thư mầu trắng, mặt trước có ghi: "Vật chứng là thẻ cào điện thoại di động thu giữ của bà Trần Thị T –SN: 1965, trú tại: tại tổ 7, thị trấn M, huyện M, tỉnh Y ngày 11/12/2017", mặt sau phong bì có chữ ký, họ tên của Nguyễn Mạnh Tuấn, Sùng A Vang, Hoàng Hữu Thận, Nguyễn Thanh Tùng, Trần Thị Tuyến và 04 hình dấu tròn đỏ của Công an huyện Mù Cang Chải tại các mép dán niêm phong.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 thẻ nạp VIETTEL mệnh giá 50.000đồng chưa sử dụng có số seri 08393719748; tịch thu tiêu hủy 01 thẻ nạp VIETTEL mệnh giá 50.000đồng đã sử dụng có số seri 08393719753; trả lại cho Đỗ Văn Đ 20 thẻ nạp VIETTEL loại mệnh giá 100.000đồng và 05 thẻ nạp VIETTEL loại mệnh giá 50.000 đồng chưa qua sử dụng. Toàn bộ số thẻ nạp điện thoại này được niêm phong bằng 01 phong bì thư do Bưu điện Việt Nam phát hành, mặt trước có ghi "Vật chứng thu giữ của Phạm Văn C- SN 1991, trú tại: khu 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh H (thu giữ trên xe ô tô BKS: 34L-4766)"; mặt sau có chữ ký họ tên của Phạm Anh Tuấn, Nông Văn Phong, Cứ Xuân Triều, Phạm Văn Cường, Tô Thanh Dương và 04 hình dấu tròn đỏ của Công an huyện Mù Cang Chải tại các mép dán niêm phong.

- Tịch thu tiêu hủy 02 thẻ nạp VIETTEL loại mệnh giá 100.000đồng đã sử dụng có số seri 78217708184 và 78238120391; trả lại cho chị Trần Thị H 01thẻ nạp VIETTEL loại mệnh giá 100.000đồng chưa qua sử dụng có số seri 78209811328. Toàn bộ 03 thẻ nạp điện thoại này được niêm phong bằng 01 phong bì thư do Bưu điện Việt Nam phát hành, mặt trước có ghi: "Vật chứng vụ lừa đảo thẻ điện thoại tại khu 4 xã Hà Thạch thị xã Phú Thọ" và 02 hình dấu bút lục đỏ của Cơ quan CSĐT- Công an thị xã Phú Thọ và Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ; mặt sau có chữ ký, họ tên của Trần Thế Quỳnh, Trần Thị Hoa, Hà Huy Triệu và 03 hình dấu tròn đỏ của Công an xã Hà Thạch tại mép dán niêm phong.

3. Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mù Cang Chải khởi tố Đỗ Văn Đ về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án,

Bị cáo Lê Thị Nphải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại có quyền kháng cáo trong thời 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Trung Dũng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện MCC;
- Công an huyện MCC (2);
- Chi cục THADS huyện MCC;
- THA hình sự;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh H;
- Bị cáo N (Trại tạm giam);
- Những người bị hại;
- Người có QL&NV liên quan;
- Lưu: TA, tiểu HS; HS (2).